

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc “*tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T - sinh năm 1996

ĐKHKTT: Khu 1, xã C, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Phòng 634 nhà B, khu chung cư M, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Chu Văn Th - sinh năm 1992

ĐKHKTT: Khu 1, xã C, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Chu Văn C – sinh năm 1991

ĐKHKTT: Khu 1, xã C, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

(Hiện đang lao động tại Hàn Quốc)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Chu Văn Th.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Chu Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Chu Nguyễn Trang A, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Chu Gia K, sinh ngày 09/11/2016. Chị Nguyễn Thị Huyền T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Chu Văn Th cho hai cháu A và cháu K là 1.000.000 đồng/cháu/tháng (hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi từng cháu thành niên, lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Chu Văn Th đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Chu Văn Th đều xác định vợ, chồng còn nợ anh Chu Văn C – sinh năm 1991, HKTT: Khu 1, xã C, Th, Phú Thọ là anh trai ruột của anh Th 375.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng*). Khi ly hôn, chị T và anh Th đều thống nhất sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T xin chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001674 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Th;
- UBND xã C;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang